

Bản án số: 100/2024/HS-PT
Ngày 27-9-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Trọng.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Vĩnh Thành và bà Nguyễn Thị Thu Hà.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Tuấn Mạnh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa:
Bà Đỗ Thị Ánh Nguyệt - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 71/2024/TLPT-HS ngày 27 tháng 5 năm 2024 đối với các bị cáo Phạm Thị Minh P, Nguyễn Văn Đ, do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 37/2024/HS-ST ngày 22 tháng 3 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. Phạm Thị Minh P, sinh năm 1991, tại thị xã Q, tỉnh Q; hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Tổ dân phố L, phường N, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc; giới tính: Nữ; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Đảng, đoàn thể: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; con ông Phạm Văn L và bà Bùi Thị Hồng P; có chồng là Nguyễn Văn L và 03 con (lớn nhất sinh năm 2016, nhỏ nhất sinh năm 2021); tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại, “có mặt”.

2. Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1967 tại thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi đăng thường trú và chỗ ở: Tổ dân phố Đ, phường K, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 12/12; con ông Nguyễn Phú L và bà Phùng Thị S (đều đã chết); có vợ là Nguyễn Thị B và 02 con; Quá trình hoạt động: Đi bộ đội từ tháng 8 năm 1986, công tác tại Trung đoàn 468, sư đoàn 355 đến tháng 6 năm 1999 xuất ngũ trở về địa phương; tiền án, tiền sự: Không.

- Nhân thân: Tại Bản án hình sự phúc thẩm số 24/PT ngày 07/3/1996, Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phú xử phạt Nguyễn Đức Đ (Nguyễn Văn Đ) 06 tháng tù giam về tội “Tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc” (quy mô số tiền đánh bạc là 2.860.000đ) quy định tại 2 Điều 200 Bộ luật hình sự năm 1985; án phí: 50.000đ; phạt 500.000đ và tịch thu 743.000đ tiền thu lời bất chính. Ngày 03/10/1996, Đ chấp hành xong hình phạt tù và năm 1996 đã chấp hành xong án phí. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/5/2023 đến ngày 11/5/2023 được tại ngoại, “có mặt”.

Ngoài ra trong vụ án còn có các bị cáo Nguyễn Thị T, Nguyễn Thị B, Nguyễn Văn B và Dương Thị T không có kháng cáo, không có kháng nghị; (bị cáo Nguyễn Văn L có kháng cáo nhưng đã rút đơn) nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và bản án sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Căn cứ đơn tố giác tội phạm của quần chúng nhân dân về việc Phạm Thị Minh P có hành vi tổ chức đánh bạc dưới hình thức mua bán số lô, số đề với các đối tượng khác trên địa bàn thành phố Vĩnh Yên, ngày 02/7/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Vĩnh Yên (CQĐT) tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của P, đã thu giữ: 01 điện thoại Iphone X màu trắng gắn sim số 0358739945; 01 điện thoại Iphone X màu trắng gắn sim số 0389678888; 01 máy tính xách tay Macbook màu trắng. CQĐT đã kiểm tra chiếc Macbook xác định không lưu giữ dữ liệu gì liên quan đến hành vi mua bán số lô, số đề nên đã trả lại cho P. Đối với 02 chiếc điện thoại Iphone X màu trắng, CQĐT đã niêm phong thu giữ trong quá trình làm việc với P. Cùng ngày, P đã có đơn xin đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của mình. P khai nhận chồng P là Nguyễn Văn L có hành vi đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức mua số lô, số đề với nhiều người mục đích để hưởng lợi. L giao P cùng sử dụng điện thoại di động Iphone X màu trắng số IMEI: 356725084450909, gắn sim số: 0358739945 rồi nhắn tin SMS hoặc nhắn tin Zalo với nick Zalo “Ronadol”, để thực hiện hành vi mua, bán số lô, số đề. CQĐT tiến hành kiểm tra điện thoại nêu trên, đã xác định được hành vi đánh bạc dưới hình thức nhắn tin mua bán số lô, số đề giữa các đối tượng với nhau. Cùng ngày, Nguyễn Văn L đã có đơn xin đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Quá trình điều tra xác định, L và Phươg có hành vi tổ chức đánh bạc dưới hình thức mua bán bằng số lô, số đề với các thư ký đề từ ngày 20/4/2023 đến ngày 02/5/2023. P và L thống nhất với các thư ký quy định tiền mua 01 điểm lô và tiền mua 1.000đ số đề mỗi người khác nhau, tùy thuộc mối quan hệ của họ với L và P (thông thường 01 điểm lô từ 21.700đ đến 21.800đ, trúng được 80.000đ; tiền mua 1.000đ số đề từ 700đ đến 750đ, trúng được 70.000đ; trúng

1.000đ lô xiên 2 được 10.000đ, trúng 1.000đ lô xiên 3 được 40.000đ, trúng 1.000đ lô xiên 4 được 100.000đ, ba càng khi mua 1.000đ chỉ phải trả 650đ). Việc mua bán số lô, số đề giữa P và L với các đối tượng sẽ kết thúc trước thời điểm 18 giờ 10 phút hàng ngày. Đến cuối giờ chiều (từ khoảng 18 giờ 30 phút), kết quả xổ số Miền Bắc mở thưởng cho 27 giải thì kết quả các số lô mua, bán được so sánh với 02 số cuối của 27 giải và các số đề được so sánh với 02 số cuối của giải đặc biệt nếu trùng nhau thì thắng lô hoặc thắng đề. Người mua thắng thì L và P phải trả số tiền tương ứng cho người mua, nếu người mua thua thì L và P được số tiền mua lô, đề của người đánh bạc.

Quá trình điều tra xác định, trong khoảng thời gian từ 20/4/2023 đến ngày 02/5/2023, L và P có hành vi tổ chức đánh bạc với Nguyễn Thị B, sinh năm 1961, trú tại: TDP Vĩnh Tân, phường Ngô Quyền, thành phố Vĩnh Yên; Nguyễn Văn B, sinh năm 1976, trú tại: TDP Đôn Hậu, phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên; Nguyễn Thị T, sinh năm 1960, trú tại: Khu HC 13, phường Ngô Quyền, thành phố Vĩnh Yên; Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1967, trú tại: TDP Đôn Hậu, phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên với vai trò là các thư ký đề, thực hiện hành vi bán lô, đề cho nhiều người khác, sau đó bán lại các số lô, đề đó cho L, P để hưởng thù lao chênh lệch, hoa hồng. Ngoài ra, L và P trực tiếp đánh bạc với Dương Thị T, sinh năm 1963, trú tại: TDP Gia Viễn, phường Định Trung, thành phố Vĩnh Yên. Ngày 02/5/2023, Nguyễn Văn B, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Thị T, Nguyễn Thị B, Dương Thị T đã đến CQĐT đầu thú về hành vi phạm tội của mình. Toàn bộ số tiền đánh bạc, các đối tượng đánh bạc đã thanh toán hết cho nhau vào cuối mỗi ngày.

Nội dung diễn biến các đối tượng thực hiện hành vi mua, bán số lô, số đề trong các ngày như sau:

1. Đối với Nguyễn Thị B: B khai nhận bản thân làm nhân viên hợp đồng với Công ty TNHH một thành viên xổ số kiến thiết tỉnh Vĩnh Phúc từ năm 2021 và mở bán vé xổ số tại sân vận động thành phố Vĩnh Yên. Lợi dụng việc bán vé xổ số, B đã có hành vi đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức mua số lô, số đề với nhiều người mục đích để hưởng lợi. Sau khi thực hiện hành vi mua, bán số lô, số đề trực tiếp tại quầy cho nhiều người khác nhau, B tập hợp lại và sử dụng điện thoại Iphone XS màu xám, có số IMEI: 357208099952556, số IMEI 2: 357208099758144 được gắn thẻ sim số 0976.081.040 rồi nhắn tin Zalo với nick Zalo “B B” đến tài khoản Zalo tên “Ronaldo” của Nguyễn Văn L. B thỏa thuận với con bạc mua 01 điểm lô có giá 22.000 đồng, khi trúng nhận được 80.000 đồng; 1.000 đồng số đề B bán cho con bạc giá 750đ khi trúng sẽ nhận được 70.000 đồng; 1.000 đồng số đề ba càng khi trúng thì nhận được 400.000 đồng; 1.000 đồng số lô xiên 3 khi trúng nhận được 40.000 đồng; 1.000 đồng số lô xiên 2 khi trúng nhận được 10.000 đồng. Sau đó, B bán lại cho vợ chồng L, P

để thu lợi tiền chênh lệch, cụ thể, B thỏa thuận với vợ chồng L, P là 01 điểm lô có giá 21.700 đồng; 1.000 đồng số đề có giá 720 đồng; lô xiên, đề 3 càng khi mua 1000 đồng chỉ phải trả 650 đồng.

Ngày 02/5/2023, sau khi bán được số lô, số đề cho nhiều người khác nhau, B đã ghi chép vào một tờ giấy A4 gồm 4 cột sau đó chụp lại hình ảnh tờ giấy A4 rồi gửi ảnh qua tin nhắn Zalo để bán lại các số lô, số đề cho vợ chồng L, P, cụ thể như sau:

- Tại cột thứ nhất có nội dung: “Lô 292 x 20; 363.242.77.44.454 x 20; 121.292.75 x 10; 12.09.22 x 30; 06 x 10; 54 x 200; 33.44 x 10; 686x 10; dây 33.32 x 10; 76.87 x 40; 363 x 20”. Có nghĩa là B bán các số lô sau: Số lô 29, 92 mỗi số 20 điểm thành tiền 868.000đ; Số lô: 36, 63, 24, 42, 77, 44, 45, 54 mỗi số 20 điểm thành tiền 3.472.000đ; Số lô: 12, 21, 29, 92, 75 mỗi số 10 điểm thành tiền 1.085.000đ; Số lô: 12, 09, 22 mỗi số 30 điểm thành tiền 1.953.000; Số lô: 06 là 10 điểm thành tiền 217.000đ; Số lô 54 là 200 điểm thành tiền 4.340.000đ; Số lô: 33, 44 mỗi số 20 điểm thành tiền 434.000đ; Số lô: 68, 86 mỗi số 10 điểm thành tiền 434.000đ; Số lô dây 33.32 gồm các số: 33, 88, 38, 83. 32, 23, 37, 73, 78, 87, 28, 82 mỗi số 10 điểm thành tiền 2.604.000đ; Số lô: 76, 87 mỗi số 40 điểm thành tiền 1.736.000đ; Số lô: 36, 63 mỗi số 20 điểm thành tiền 868.000đ. Tổng tiền các số lô, số đề B bán ở tin nhắn 1 là 18.011.000đ.

- Tại cột thứ hai có nội dung: “Dàn 17 x 20; Tổng 3.5.9 x 100; dây: 23.33.11.44 x 40; dây 03.34 x 20; 87- 50; 76.87 x 100; tổng 9 x 20”. Có nghĩa là B mua các số đề sau: Số đề dàn 17 gồm 49 số mỗi số 20.000đ thành tiền 980.000đ; Số đề tổng: 3, 5, 9 gồm các số: 03, 12, 21, 30, 49, 58, 67, 76, 85, 94. 05, 50, 14, 41, 23, 32, 69, 96, 78, 87, 09, 90, 18, 81, 27, 72, 36, 63, 45, 54 mỗi số 100.000đ thành tiền 3.000.000đ; Số đề dây: 23, 33, 11, 44 gồm các số: 23, 32, 37, 73, 28, 82, 78, 87. 33, 88, 38, 83. 11, 66 16, 61. 44, 99, 49, 94 mỗi số 40.000đ thành tiền 800.000đ; Số đề dây: 03, 34 gồm các số: 03, 30, 08, 80, 58, 85, 35, 53. 34, 43, 48, 84, 93, 39, 89, 98 mỗi số 20.000đ thành tiền 320.000đ; Số đề: 87 là 50.000đ; Số đề: 76, 87 mỗi số 100.000đ thành tiền 200.000đ; Số đề tổng 9 gồm các số: 09, 90, 18, 81, 27, 72, 36, 63, 45, 54 mỗi số 20.000đ thành tiền 200.000đ. Tổng tiền tin nhắn 2 là 5.550.000đ; sau khi đã trừ chiết khấu, B phải trả 2.669.040đ.

- Tại cột thứ ba có nội dung: Đề “68-150; 41.48.71.84. 34.85.42. 76 x 15; 41.43.58.78 x 30; 86.76.26 x 20; 06-50; 454 x 70; 54-50; 01.29.27.92. 57-x 6; 24-12; 42.060 x 20; 78-20; 92.88.31 x 5; 454.181 x 50; 585.484.080 x 20; 010.050.515. 414.404 x 10; 34.484 x 100; 08.01.31.72. 84.47.93.17. 353x100; 030 x 200; 68.98.282. 787 x 25; 86.89 x 50; 42.47 x 10; 31.00.33 x 80; 49.68.03.70 x 50; 07-50”. Có nghĩa là B bán cho L, P các số đề 68 là 150.000đ; Các số đề: 41, 48, 71, 84, 34, 85, 42, 76 mỗi số 15.000đ thành tiền 120.000đ;

Các số đề: 41, 43, 58, 78 mỗi số 30.000đ thành tiền 120.000đ; Các số đề: 86, 76, 26 mỗi số 20.000đ thành tiền 60.000đ; Số đề: 06 là 50.000đ; Các số đề: 45, 54 mỗi số 70.000đ thành tiền 140.000đ; Số đề: 54 là 50.000đ; Các số đề: 01, 29, 27, 92, 57 mỗi số 6.000đ thành tiền 30.000đ; Số đề 24 là 12.000đ; Các số đề: 42, 06, 60 mỗi số 20.000đ thành tiền 60.000đ; Số đề 78 là 20.000đ; Các số đề: 92, 88, 31 mỗi số 5.000đ thành tiền 15.000đ; Các số đề: 45, 54, 18, 81 mỗi số 50.000đ thành tiền 200.000đ; Các số đề: 58, 85, 48, 84, 08, 80 mỗi số 20.000đ thành tiền 120.000đ; Các số đề: 01, 10, 05, 50, 51, 15, 41, 14, 40, 04 mỗi số 10.000 đ thành tiền 100.000đ; Các số đề: 34, 48, 84 mỗi số 100.000đ thành tiền 300.000đ; Các số đề: 08, 01, 31, 72, 84, 47, 93, 17, 35, 53 mỗi số 100.000đ thành tiền 1.000.000đ; Các số đề: 03, 30 mỗi số 200.000đ thành tiền 400.000đ; Các số đề: 68, 98, 28, 82, 78, 87 mỗi số 25.000đ thành tiền 150.000đ; Các số đề: 86, 89 mỗi số 50.000đ thành tiền 100.000đ; Các số đề: 42, 47 mỗi số 10.000đ thành tiền 20.000đ; Các số đề: 31, 00, 33 mỗi số 80.000đ thành tiền 240.000đ; Các số đề: 49, 68, 03, 70 mỗi số 50.000đ thành tiền 200.000đ; Số đề 07 là 50.000đ. Tổng số tiền B bán số lô, số đề cho L, P ở tin nhắn 3 là 3.707.000đ, sau khi trừ chiết khấu B phải trả 2.669.040đ.

- Tại cột thứ tư có nội dung: “Số đề 3 càng: 446 - 50; 432. 472. 442 x 40; 496. 456. 436 x 20; 492. 452. 499. 449. 451. 431. 459 x 10; 476. 491. 441. 471 x 5; 745. 754 x 10; 384 - 70; 103. 130 x 100; 787 - 30; 707x 50; 007. 070. 450 x 5; 353 - 10; 113 - 10; 313. 131. 313 x 5; 887 - 1600; 876 - 50”; “Lô xiên: (92.54.44) x 200; (98.89.08) x 100; (76.87) x 50”. Tức là B mua các số đề 3 càng, số lô xiên sau: Số đề 3 càng: 446 là 50.000đ; Số đề 3 càng: 432, 472, 442 mỗi số 40.000đ thành tiền 120.000đ; Số đề 3 càng: 496, 456, 436 mỗi số 20.000đ thành tiền 60.000đ; Số đề 3 càng: 492, 452, 499, 449, 451, 431, 459 mỗi số 10.000đ thành tiền 50.000đ; Số đề 3 càng: 476, 491, 441, 471 mỗi số 5.000đ thành tiền 20.000đ; Số đề 3 càng: 745, 754 mỗi số 10.000đ thành tiền 20.000đ; Số đề 3 càng: 384 là 70.000đ; Các số đề 3 càng: 103, 130 mỗi số 100.000đ thành tiền 200.000đ; Số đề 3 càng: 787 là 30.000đ; Số đề 3 càng: 707 là 50.000đ; Các số đề 3 càng: 007, 070, 450 mỗi số 5.000đ thành tiền 15.000đ; Số đề 3 càng: 353, 113 mỗi số là 10.000đ thành tiền 20.000đ; Các số đề 3 càng: 313, 131, 313 mỗi số 5.000đ thành tiền 15.000đ; Các số đề 3 càng: 887 là 1.600.000đ; Đề 3 càng: 876 là 50.000đ; Số lô xiên: 92, 54, 44 là 200.000đ; Số lô xiên 98, 89, 08 là 100.000đ; Số lô xiên 76, 87 là 50.000đ. Tổng số tiền đánh bạc dưới hình thức mua bán lô đề ở tin nhắn 4 là: 2.740.000đ, sau khi đã trừ chiết khấu B phải trả 1.781.000đ.

Sau khi nhận được hình ảnh tờ giấy A4 ghi các số lô, đề như trên; L, P nhắn tin lại nội dung “1” để xác nhận đồng ý. Như vậy, tổng số tiền B đánh bạc dưới hình thức mua bán số lô đề với các con bạc vào ngày 02/5/2023 là

30.008.000đ, số tiền B thu khi bán số lô, số đề cho con bạc là 26.734.750đ (trong đó tiền lô là 18.011.000đ, tiền đề là 8.723.750đ), B phải thanh toán trả cho vợ chồng P, L là: 26.460.400đ.

Quá trình điều tra xác định, B chưa thanh toán số tiền bán lại các số lô, đề này cho L, P. Thời điểm các đối tượng bị CQĐT phát hiện bắt giữ, do chưa có kết quả xổ số miền Bắc ngày 02/5/2023, nên B và L, P không biết kết quả thắng hay thua để thanh toán tiền cho nhau. Do đó, B vẫn quản lý số tiền các con bạc mua số lô, số đề là 26.734.750đ.

2. Đối với Nguyễn Văn B

Nguyễn Văn B tự bán số lô, số đề tại nhà riêng và bán cho các con bạc là những người đi đường, sau đó, B tổng hợp rồi bán lại cho vợ chồng L, P thu tiền chênh lệch. Nguyễn Văn B bán cho con bạc một điểm lô là 22.500đ, chuyển cho vợ chồng P, L một điểm lô với giá 21.700đ, nếu trúng thì được hưởng 80.000đ; 1.000đ tiền đề B bán cho con bạc thì chuyển lại cho vợ chồng P L 720đ, nếu trúng sẽ được hưởng 70.000đ, số đề ba càng khi mua 1.000đ thì B phải trả 720đ, nếu trúng được 70.000đ. Quá trình mua, bán số lô, số đề B sử dụng số điện thoại 0979536704 được lắp trong chiếc điện thoại di động Samsung Galaxy A21s màu đen, đăng nhập tài khoản Zalo là “Dista” để gửi tin nhắn đến tài khoản Zalo “Ronadol” cho vợ chồng L, P. Hai bên thỏa thuận, sau khi có kết quả xổ số Miền Bắc mở thưởng xác định được thắng thua thì B và vợ chồng L, P sẽ thanh toán cho nhau.

Ngày 02/5/2023, B đã nhắn 11 tin nhắn cho vợ chồng L, P các tin nhắn nội dung: “càng 709, 703 x 100”, “Xiên 07, 08, 09 x 20”, “Đề 06, 60, 08 x 10, 01 x 5”, “Lô 22 x 30”, “Đề 00, 26, 62 x 10”, “Lô 57, 75, 09, 90, 33, 39 x 5”, “lô 79, 97, x 10, đề 79, 97 x 20”, “lô 22 x 40”, “lô 18, 81 x 15”, “lô 52 x 10đ”, “đề 52. 48 x 10k”, “Lô. 02 x 10đ”, “Xiên 26. 32. 41 x 50k”, “Lô, 29. 92 x 10đ”, “đề 07, 70, 17, 72, 43, 34, 89, 98, 74, 47, x 15, càng 370, 307 x 15”, “lô 48, 84, 89, 98 x 35”, “Đề đầu 6, đít 6 x 10, đề 60, 06, 63, 36, 62, 26 x 20”, “đề 52, 25, 56, 65 x 50, lô 94, 22 x 10, 15, 51 x 5, càng 502, 052, 025, x 10”, “lô 23, 32, x 10, đề 23, 32 x 20, càng 832, 823 x 20”, “Lô 50. 500đ; 181. 29. 76. 60 x 50đ”, “lô 05, x 5, đề 05, 50, 00, 55 x 10, 72, 27 x 20”, “xiên 05, 92 x 20, 05, 92, 22 x 20, 22, 94 x 20”.

Có nghĩa là Nguyễn Văn B đã bán cho vợ chồng L, P các số lô, số đề như sau: Số đề ba càng: 709, 703 mỗi số 100.000đ thành tiền 200.000đ; lô xiên: 07, 08, 09 mỗi số 20.000đ thành tiền 60.000đ; Số đề: 06, 60, 08 mỗi số 10.000đ thành tiền 30.000đ; Số đề: 01 là 5.000đ; Số đề: 00, 26, 62 mỗi số 10.000đ thành tiền 30.000đ; Số đề: 79, 97 mỗi số 20.000đ thành tiền 40.000đ; Số đề: 52, 48 mỗi số 10.000đ thành tiền 20.000đ; Xiên 26, 32, 41 là 50.000đ; Số lô: 22 là 30

điểm thành tiền 651.000đ; Số lô: 57, 75, 09, 90, 33, 39 mỗi số 5 điểm thành tiền 651.000đ; Số lô: 79, 97 mỗi số 10 điểm thành tiền 434.000đ; Số lô 22 là 40 điểm thành tiền 868.000đ; Số lô: 18, 81 mỗi số 15 điểm thành tiền 651.000đ; Số lô 52 là 10 điểm thành tiền 217.000đ; Số đề 52, 48 mỗi số 10.000đ thành tiền 20.000đ; Số lô 02 là 10 điểm thành tiền 217.000đ; Số lô: 29, 92 mỗi số 10 điểm thành tiền 434.000đ; Số đề: 07, 70, 17, 71, 43, 34, 89, 98, 47, 74 mỗi số 15.000đ thành tiền 108.000đ; Ba càng: 370, 307 mỗi số 15.000đ thành tiền 30.000đ; Số lô: 48, 84, 98, 89 mỗi số 35 điểm thành tiền 3.038.000đ; Đầu 6, đít 6 tổng là 20 số mỗi số 10.000đ thành tiền 200.000đ; Số đề: 60, 06, 63, 36, 62, 26 mỗi số 20.000đ thành tiền 120.000đ; Số đề: 52, 25, 56, 65 mỗi số 50.000đ thành tiền 200.000đ; Số lô: 94, 22 mỗi số 10 điểm thành tiền 434.000đ; Số lô: 15, 51 mỗi số 5 điểm thành tiền 217.000đ; Ba càng: 502, 052, 025 mỗi số 10.000đ thành tiền 30.000đ; Số lô: 23, 32 mỗi số 10 điểm thành tiền 434.000đ; Số đề: 23, 32 mỗi số 20.000đ thành tiền 40.000đ; Ba càng: 832, 823 mỗi số 20.000đ thành tiền 40.000đ; Số lô 50 là 500 điểm thành tiền 10.850.000đ; Số lô: 18, 81, 29, 76, 60 mỗi số 50 điểm thành tiền 5.425.000đ; Số lô: 05 là 5 điểm thành tiền 108.500đ; Số đề: 05, 50, 00, 55 mỗi số 10.000đ thành tiền 40.000đ; Số đề: 27, 72 mỗi số 20.000đ thành tiền 40.000đ; Xiên hai: 05, 92 thành tiền là 20.000đ; Xiên ba: 05, 92, 22 thành tiền là 20.000đ; Xiên hai: 22, 94 thành tiền là 20.000đ. Sau khi nhận được các tin nhắn của Nguyễn Văn B, L và P nhắn tin lại nội dung “11”, “13”, “14”, “15”, “17”, “18”, “19”, “20”, “21”, “22” để xác nhận đồng ý mua các số lô, số đề với Nguyễn Văn B.

Như vậy, số tiền B bán số lô, số đề cho các con bạc ngày 02/5/2023 là: 25.974.500đ (trong đó tiền lô là 24.629.500đ, tiền đề là 1.345.000đ), số tiền B phải trả cho L, P sau khi trừ chiết khấu là 25.597.900đ. Thời điểm các đối tượng bị CQĐT phát hiện bắt giữ, do chưa có kết quả xổ số miền Bắc ngày 02/5/2023, nên B và L, P chưa thanh toán tiền cho nhau, B đang quản lý số tiền thu được của con bạc do bán lô, đề là 25.974.500đ.

3. Đối với Nguyễn Thị T

Nguyễn Thị T có hành vi bán số đề cho người phụ nữ tên là Th và L sau đó bán lại số đề đã mua cho vợ chồng L, P để hưởng tiền chênh lệch. Quá trình mua bán số đề, T sử dụng số điện thoại là 0987.721.434 được gắn trong điện thoại OPPO F1S nhắn tin SMS vào số điện thoại của L là: 0358.739.945. T bán 1000đ đề cho Th và L thì Th và L phải trả 720đ còn T phải trả cho vợ chồng P, L 700đ (T ăn chênh lệch 20đ trên 1000đ tiền đề), nếu trúng đề sẽ được 70.000đ.

Ngày 20/04/2023, T nhận mua bán số lô, số đề với nữ giới tên Thanh (T không rõ họ tên đầy đủ và địa chỉ, chỉ biết Th có số điện thoại là 0375.585.604) các số lô, số đề thông qua tin nhắn có nội dung “Đầu 2.300k, đít 2.100k, dây 22,100k, đề 22.100k”. Nghĩa là Th mua các số đề đầu 2, gồm các số: 20, 21, 22,

23, 24, 25 26, 27, 28, 29 mỗi số 300.000đ thành tiền 3.000.000đ; Các số đề dít 2 gồm các số: 02, 12, 22, 32, 42, 52, 62, 72, 82, 92 mỗi số 100.000đ thành tiền 1.000.000đ; Các số đề dây 22 gồm các số: 22, 27, 72, 77 mỗi số 100.000đ thành tiền 400.000đ; Số đề 22 là 200.000đ. Tổng số tiền Th đánh bạc với T là 4.600.000đ.

Sau khi nhận được tin nhắn của Th, T nhắn tin lại “OK” để xác nhận đồng ý sau đó bán lại các số lô, đề này cho L, P. So sánh với kết quả mở thưởng xổ số kiến thiết miền Bắc ngày 20/4/2023, Th đã trúng số đề 23 là 300.000đ x 70 lần = 21.000.000đ. Sau khi có kết quả thắng thua, giữa T với vợ chồng L P và nữ giới tên Th đã thanh toán tiền cho nhau. Theo đó, Th đã thanh toán cho T 3.312.000đ, T đã thanh toán cho L, P 3.220.000đ (T thu lời 92.000đ). L, P đã thanh toán cho T 21.000.000đ để trả cho Th. Như vậy, tổng số tiền đánh bạc gồm tiền mua và tiền trúng thưởng là: 25.600.000đ, số tiền sau khi trừ chiết khấu là 24.312.000đ. Cần truy thu của Th 21.000.000đ, truy thu của vợ chồng P L 3.220.000đ, truy thu của T số tiền 92.000đ. Số tiền đánh bạc T và P, L đã thanh toán cho nhau, T đã thanh toán cho Th. Tuy nhiên, do không xác định được người phụ nữ tên Thanh đánh bạc với T dưới hình thức mua số lô, số đề là ai nên T phải chịu trách nhiệm với số tiền này.

Ngày 30/4/2023: T mua bán số đề với nữ giới tên L1 (T khai báo L1 sinh khoảng năm 1960, nhà ở phường Ngô Quyền, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc, có số điện thoại là 0915.822.157, T lưu tên Linh ở điện thoại là A2Giowf) sau đó bán lại cho vợ chồng P, L. L1 nhắn tin cho T qua 03 tin nhắn gồm các số đề sau:

- Tin nhắn 1 nội dung: “*Dây 01, 02, 04, 12, 13, 14, 24, 34 mc 50k*”. Có nghĩa là Linh mua của T các số đề dây 01 gồm 8 số: 01, 10, 06, 60, 51, 15, 56, 65; dây 02 gồm 8 số: 02, 20, 07, 70, 52, 25, 57, 75; dây 04 gồm 8 số: 04, 40, 09, 90, 54, 45, 59, 95; dây 12 gồm 8 số: 12, 21, 17, 71, 62, 26, 67, 76; dây 13 gồm 8 số: 13, 31, 18, 81, 63, 36, 68, 86; dây 14 gồm 8 số: 14, 41, 19, 91, 64, 46, 69, 96; dây 24 gồm 8 số: 24, 42, 29, 92, 74, 47, 79, 97; dây 34 gồm 8 số: 34, 43, 39, 93, 84, 48, 89, 98; tổng là 64 số, mỗi số 50.000đ, thành tiền 3.200.000đ. Số tiền sau khi trừ chiết khấu là 2.240.000đ.

- Tin nhắn hai nội dung: “*Đầu 1 mc 20k. dít 1 mc 30k Đề 18.81 mc 50k, 87-100k, 78- 40k*”. Có nghĩa là L1 mua các số đề: Đầu 1 gồm các số đề: 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19 mỗi số 20.000đ thành tiền 200.000đ; Dít 1 gồm các số đề: 01, 11, 21, 31, 41, 51, 61, 71, 81, 91 mỗi số 30.000đ thành tiền 300.000đ; Số đề 18, 81 mỗi số 50.00đ thành tiền 100.000đ; Số đề 87 là 100.000đ ; Số đề 78 là 40.000đ. Số tiền đánh bạc của tin nhắn 2 là 740.000đ. Số tiền sau khi trừ chiết khấu là: 518.000đ.

- Tin nhắn ba nội dung: “Đề dây 12 mc 10k, 81, 87 mc 50k, 86, 88 mc 20k”.

Có nghĩa là L1 mua các số đề: Dây 12 gồm các số đề: 12, 21, 62, 26, 76, 67, 17, 71 mỗi số 10.000đ thành tiền 80.000đ; Các số đề: 81, 87 mỗi số 50.000đ thành tiền 100.000đ; Các số đề: 86, 88 mỗi số 20.000đ thành tiền 40.000đ. Số tiền đánh bạc của tin nhắn 3 là 220.000đ. Số tiền sau khi trừ chiết khấu là 154.000đ.

Sau khi nhận được 3 tin nhắn của L1, T nhắn tin lại nội dung “OK3” để xác nhận đồng ý sau đó chuyển bảng lại cho vợ chồng L, P.

Tổng số tiền T mua số đề vào ngày 30/4/2023 là 4.160.000đ, số tiền T thu của L1 là 2.995.200đ, số tiền T phải trả cho L, P là 2.912.000đ (thu lời 83.2000đ). So sánh kết quả xổ số ngày 30/4/2023, L1 trúng số đề 19 là 70.000đ x 70 lần = 4.900.000đ. Như vậy, tổng số tiền đánh bạc gồm tiền mua và tiền trúng thưởng là 4.160.000đ + 4.900.000đ = 9.060.000đ. Sau khi có kết quả thắng thua, giữa T với vợ chồng L, P và nữ giới tên L1 đã thanh toán tiền cho nhau.

4. Đối với Nguyễn Văn Đ

Nguyễn Văn Đ mở cửa hàng bán tạp hóa tại nhà và nhận ghi số lô, số đề cho các con bạc là những người đi đường, sau khi bán cho những con bạc này thì Đ tổng hợp rồi bán lại cho vợ chồng L, P thu tiền chênh lệch. Nguyễn Văn Đ nhận tin nhắn bán các số lô, số đề cho vợ chồng P, L. Thỏa thuận một điểm lô là 21.800 đồng (Đ bán cho con bạc 22.000đ), nếu trúng sẽ hưởng 80.000đ; Số đề nếu mua 1.000đ thì chỉ phải trả 750đ (Đ bán cho con bạc 800đ), nếu trúng thưởng sẽ hưởng 70.000đ. Đ sử dụng số điện thoại 0988.981.107 được lắp trong chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 Pro, tài khoản zalo là “Doan” nhắn tin đến tài khoản zalo “Ronadol” của L để bán số lô, số đề. Ngày 02/5/2023, Đ gửi cho L, P một bức ảnh chụp một tờ giấy trắng có kẻ 6 cột, ghi những số lô, số đề, theo thứ tự từ trái sang phải:

- Tại cột thứ nhất, thứ hai và thứ ba, có ghi nội dung: “13.15/ 31.15/ 18.5/ 81.15/ 86.15/ 68.15/ 36.15/ 01.5/ 10.15/ 15.15/ 51.15/ 56.15/ 65.5/ 06.5/ 60.15/ 23.15/ 32.15/ 28.15/ 82.15/ 87.20/ 78.20/ 73.20/ 37.20/ 02.10/ 20.5/ 25.10/ 52.10/ 57.15/ 75.15/ 07.15/ 70.15/ 69.10/ 96.10/ 41.10/ 46.10/ 64.10/ 12.10/ 62.10/ 43.10/ 93.10/ 63.10/ 88.10/ 33.30/ đầu 3x5/ đít 3x5/ dây 18x5/ dây 39x5/ 11.10/ 61.10/ 66.10/ 22.5/ 77.5/ 27.5/ 72.5/ 57.10/ 47.15/ 07.10/ 41.10/ 92.18/ 91.15/ 02.18/ dây 42x5/ 54.30/ 55.25/ 47.5/ 74.5/ 97.5”.

Có nghĩa là Đ bán các số: Số đề: 13, 31, 81, 86, 68, 36, 10, 15, 51, 56, 60, 23, 32, 28, 82, 57, 75, 07, 70, 47, 91 mỗi số 15.000đ, thành tiền 315.000đ; Số đề: 01, 65, 06, 20, 22, 77, 27, 72, 47, 74, 97 mỗi số 5.000đ, thành tiền 550.000đ;

Số đề: 87, 78, 73, 37 mỗi số 20.000đ, thành tiền 80.000đ; Số đề: 02, 25, 52, 69, 96, 41, 46, 64, 12, 62, 43, 93, 63, 88, 33, 11, 61, 66, 57, 07, 41, 92, 02 mỗi số 10.000đ, thành tiền 230.000đ; Số đề: 33, 54 mỗi số 30.000đ, thành tiền 60.000đ; Số đề: 55 là 25.000đ; Số đề đầu 3, đít 3 gồm 20 mỗi số 5.000đ, thành tiền 100.000đ; Số đề dây 18, 39, 42 gồm 24 số mỗi số 5.000đ, thành tiền 120.000đ. Tổng số tiền Đ mua các số đề là 985.000đ. Số tiền Đ phải trả sau khi trừ chiết khấu là 738.750đ.

- Tại cột thứ 6, có ghi nội dung: “23.15/ 32.5/ 12.5/ 44.10/ 45.10/ 54.10/ 56.15/ 65.5/ 75.50/ 92.10/ 27.10/ 72.5/ 24.20/ 15.7/ 51.3/ 40.5/ 87.15/ 78.5/ 55.4/ 36.3/ 30.2/ 03.2/ 97.5/ 31.4/ 93.4/ 61.2/ 45.3/ 54.3”.

Có nghĩa là Đ bán các số lô sau: Số lô: 75 là 50 điểm, thành tiền 1.090.000đ; Các số lô: 23, 56, 87 mỗi số 15 điểm, thành tiền 981.000đ; Các số lô: 44, 45, 54, 92, 27 mỗi số 10 điểm, thành tiền 1.090.000đ; Các số lô: 32, 12, 65, 72, 40, 78, 97 mỗi số 5 điểm, thành tiền 763.000đ; Các số lô: 51, 36, 45, 54 mỗi số 3 điểm, thành tiền 261.600đ; Các số lô: 55, 31, 94 mỗi số 4 điểm, thành tiền 261.600đ; Các số lô: 30, 03, 61 mỗi số 2 điểm, thành tiền 130.800đ; Số lô 24 là 20 điểm, thành tiền 436.000đ; Số lô: 15 là 7 điểm, thành tiền 152.600đ. Tổng số tiền Đ số lô là: 5.166.600đ.

- Đ gửi một tin nhắn nội dung: “Lô 97.79.02.20.76.67.57x2. Đề đít 7x6”. Nghĩa là Đ bán các số lô 97, 79, 02, 20, 76, 67, 57 mỗi số 2 điểm thành tiền 305.200đ; Các số đề đít 7 gồm 10 số mỗi số 6.000đ thành tiền 60.000đ. Tổng số tiền Đ mua các số lô, số đề của tin nhắn là 365.200đ, sau khi trừ chiết khấu Đ phải trả 350.200đ.

Sau khi nhận tin nhắn của Đ, L và P đã nhắn tin lại nội dung “1”, “2” để xác nhận đồng ý mua các số lô, số đề của Đ.

Như vậy, ngày 02/5/2023, Đ thực hiện hành vi đánh bạc với L, P dưới hình thức mua bán các số lô, số đề với tổng số tiền là 6.516.800đ, số tiền Đ thu của các con bạc là 6.307.800đ (trong đó tiền lô là 5.471.800đ, tiền đề là 836.000đ), Đ trả cho L, P là 6.255.550đ. Do chưa có kết quả thắng thua nên Đ và P, L chưa thanh toán tiền cho nhau, Đ đang quản lý số tiền các con bạc mua số lô, số đề 6.307.800đ.

5. Đối với Dương Thị T

Dương Thị T đã trực tiếp đánh bạc dưới hình thức mua số lô, số đề của vợ chồng L, P và thỏa thuận số đề nếu mua 1.000đ chỉ phải trả 720đ, nếu thắng sẽ được 70.000đ; số lô mua 01 điểm với giá 21.700đ nếu trúng sẽ được 80.000đ. Quá trình mua bán số lô, số đề với vợ chồng L, P, T sử dụng số điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F5 màu vàng gắn sim số 0862.563.263 để nhắn tin SMS vào số điện thoại 0358.739.945 của L để mua các số lô, số đề sau:

- Ngày 28/4/2023: T mua các số đề đầu 6 gồm 10 số mỗi số 110.000đ thành tiền 1.100.000đ; Số đề đít 6 gồm 10 số mỗi số 70.000đ thành tiền 700.000đ; Số đề 07 là 20.000đ; Số đề 70 là 10.000đ; Số đề 06, 60 mỗi số 50.000đ, thành tiền 100.000đ; Số lô: 33 là 20 điểm, thành tiền 434.000đ. Tổng số tiền T mua số lô, số đề là: 2.364.000đ; sau khi trừ chiết khấu, T còn phải trả 1.823.600đ. So sánh kết quả cùng ngày thì T thắng số đề 96 được 4.900.000đ. Tổng số tiền đánh bạc ngày 28/4/2023 của T và vợ chồng P, L gồm tiền đánh và tiền thắng là 7.264.000đ, đã trừ chiết khấu là 6.723.600đ. Truy thu của T số tiền 4.900.000đ, truy thu của vợ chồng P L 1.823.600đ.

- Ngày 30/4/2023: T mua các số lô 33, 02, 88 mỗi số 20 điểm, tổng cộng 60 điểm, thành tiền 1.302.000đ. So sánh kết quả cùng ngày, T thắng số lô 88 được 1.600.000đ. Như vậy, tổng số tiền đánh bạc ngày 30/4/2023 là 2.902.000đ. Số tiền thắng thua, T và vợ chồng L, P đã thanh toán cho nhau, cần truy thu của T 1.600.000đ, truy thu của vợ chồng P, L số tiền 1.302.000đ.

Tổng số tiền T mua bán số lô, số đề với vợ chồng L, P vào ngày 28/4/2023 và 30/4/2023, gồm tiền mua và tiền thắng là 10.166.000đ, số tiền phải trả là 9.625.000đ (sau khi trừ chiết khấu).

Vật chứng cơ quan điều tra đã thu giữ của:

- Phạm Thị Minh P tự nguyện giao nộp 02 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X đã cũ, đã qua sử dụng;

- Dương Thị T tự nguyện giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu bạc;

- Nguyễn Thị B tự nguyện giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone SX.

- Nguyễn Văn L tự nguyện giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 promax màu đen.

- Nguyễn Thị T tự nguyện giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPP) F1s màu đen.

- Nguyễn Văn T tự nguyện giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A21S màu đen.

- Nguyễn Văn Đ tự nguyện giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 pro màu bạc.

Cơ quan điều tra thu giữ thư tín, điện tín, bưu kiện, bưu phẩm:

Ngày 23/5/2023, Cơ quan điều tra ra Lệnh số 06 thu giữ thư tín, điện tín, bưu kiện, bưu phẩm tại Tập đoàn Công nghiệp viễn thông Quân đội (Viettel) đối với các số điện thoại 0862.563.263, 0976.081.040, 0988.981.107, 0979.536.704,

0375.585.604; Lệnh số 07 thu giữ thư tín, điện tín, bưu kiện, bưu phẩm tại Tổng Công ty hạ tầng mạng VNPT đối với các số điện thoại 0915.822.157. Tổng Công ty hạ tầng mạng VNPT và Tập đoàn Công nghiệp viễn thông Quân đội đã cung cấp thông tin chủ thuê bao, bản kê chi tiết cuộc gọi đi, gọi đến, tin nhắn của các số điện thoại trên.

Đối với số điện thoại 0862.563.263 chủ thuê bao là Dương Thị T, sinh ngày 19/8/1963; số điện thoại 0976.081.040 chủ thuê bao là Nguyễn Thị B, sinh ngày 22/6/1961; số điện thoại 0988.981.107 chủ thuê bao là Nguyễn Văn Đ, sinh ngày 02/7/1967; số điện thoại 0987.721.434 chủ thuê bao là Nguyễn Thị T, sinh ngày 09/8/1960. Quá trình điều tra, Dương Thị T, B, Đ, Nguyễn Thị T khai nhận đã sử dụng số điện thoại trên để thực hiện hành vi đánh bạc dưới hình thức nhắn tin mua bán số lô, số đề với P, L.

Đối với số điện thoại 0358.739.945, quá trình điều tra xác định chủ thuê bao là Chu Văn G, sinh ngày 10/9/1986, trú tại: Thôn Phụng Lâu, xã Việt Xuân, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc. Cơ quan điều tra tiến hành làm việc với anh Giang xác định anh G làm nghề kinh doanh cửa hàng điện thoại nên đã dùng Căn cước công dân của mình kích hoạt nhiều sim cho khách trong đó có số thuê bao 0979.428.945 hay không thì anh G không nhớ. Anh G không quen biết Nguyễn Văn L và Phạm Thị Minh P, không liên quan gì tới hành vi đánh bạc dưới hình thức mua bán số lô, số đề của L, P với Nguyễn Thị T, Dương Thị T, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn Đ. Nguyễn Văn L và Phạm Thị Minh P khai nhận: Khoảng đầu năm 2021, L và P mua chiếc sim điện thoại này trên mạng xã hội Facebook, sau đó tiếp tục sử dụng, không tiến hành thủ tục thay đổi đăng ký chính chủ. L và P đã sử dụng số điện thoại trên để thực hiện hành vi đánh bạc dưới hình thức nhắn tin mua bán số lô, số đề với các đối tượng như đã nêu trên.

Đối với số điện thoại 0979.536.704 quá trình điều tra xác định chủ thuê bao là Đặng Văn B, sinh ngày 24/12/1990, trú tại: Thôn Mạnh Trữ, xã Chu Phan, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội. Cơ quan điều tra tiến hành làm việc với anh B xác định anh thường xuyên mua sim rác và kích hoạt bằng Căn cước công dân của mình để sử dụng mạng 3G sau đó vứt bỏ, trong đó có số thuê bao 0979.536.704, anh không biết hiện ai đang sử dụng sim này. Anh B không biết Nguyễn Văn T là ai và không thực hiện hành vi đánh bạc với Nguyễn Văn L và Phạm Thị Minh P. Quá trình điều tra, Nguyễn Văn T khai nhận: Khoảng đầu năm 2021, T mua chiếc sim điện thoại này trên mạng xã hội Facebook, T tiếp tục sử dụng, không tiến hành thủ tục thay đổi đăng ký chính chủ. Ngày 02/5/2023, T đã sử dụng số điện thoại trên để thực hiện hành vi đánh bạc dưới hình thức nhắn tin mua bán số lô, số đề với P, L.

*** Trung cầu giám định kỹ thuật số điện tử:**

- Ngày 03/5/2023, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Vĩnh Yên ra Quyết định số 306 trưng cầu Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc giám định kỹ thuật số điện tử, trích xuất dữ liệu tin nhắn SMS và Zalo trong chiếc điện thoại Samsung Galaxy A21s màu đen thu giữ của Nguyễn Văn T; điện thoại OPPO màu bạc thu giữ của Dương Thị T.

Ngày 22/6/2023, Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc đã có Bản kết luận số 1768 kết luận: *“Mẫu A1 trích xuất được 02 tin nhắn SMS thể hiện số điện thoại, chụp được 04 ảnh màn hình thể hiện nội dung tin nhắn Zalo. Trên mẫu A2 trích xuất được 05 tin nhắn SMS, không tìm thấy dữ liệu tin nhắn Zalo. Toàn bộ dữ liệu trên được in thành văn bản. Kèm theo kết luận giám định: 01 phụ lục gồm 03 trang A4”*. Các tin nhắn chụp được trong mẫu A1 đều thể hiện nội dung đánh bạc giữa Nguyễn Văn T với Nguyễn Văn L, Phạm Thị Minh P. Đối với mẫu A2 không phát hiện tin nhắn gì, Dương Thị T khai nhận có đánh bạc dưới hình thức ghi số lô, số đề với L, P và sử dụng điện thoại di động “0862563263” là P thức đề liên lạc nhưng do sợ bị Cơ quan Công an phát hiện nên đã xóa hết các tin nhắn ở trong máy. Khi Cơ quan Công an cho T xem phần tin nhắn từ máy điện thoại của L và P thì T công nhận đây là những tin nhắn do T gửi.

- Ngày 03/5/2023, Cơ quan CSĐT- Công an TP. Vĩnh Yên trưng cầu giám định kỹ thuật số điện tử số: 307/QĐ- ĐCSHS trưng cầu Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc giám định kỹ thuật số điện tử, trích xuất dữ liệu tin nhắn SMS và Zalo trong chiếc điện thoại iPhone 14 Promax màu đen thu giữ của Nguyễn Văn L, số IMEI 1: 357853683149398, số IMEI 2: 357853683034343 (Mẫu A1). Điện thoại iPhone X màu trắng thu giữ của Phạm Thị Minh P, số IMEI: 356725084450909 (Mẫu A2). Điện thoại iPhone X màu trắng thu giữ của Phạm Thị Minh P số IMEI: 353053095315570 (Mẫu A3).

Ngày 22/6/2023, Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc có Bản kết luận số: 1769, kết luận: *“Mẫu A1 trích xuất được 03 tin nhắn SMS, không tìm thấy dữ liệu tin nhắn Zalo. Mẫu A2 trích xuất được 02 tin nhắn SMS, chụp được 07 ảnh chụp màn hình thể hiện nội dung tin nhắn ứng dụng Zalo. Mẫu A3 trích xuất được 02 tin nhắn SMS, không tìm thấy dữ liệu tin nhắn Zalo. Toàn bộ dữ liệu được in thành văn bản”*. Tin nhắn trong mẫu A1 thể hiện số điện thoại 0389678888 đứng tên chủ sở hữu là Phạm Thị Minh P và không có tin nhắn thể hiện nội dung đánh bạc. Đối với mẫu A2 là điện thoại iPhone X màu trắng lắp sim số 0358739945 thể hiện nội dung đánh bạc giữa Nguyễn Văn L, Phạm Thị Minh P với Dương Thị T, Nguyễn Thị B, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn T. Đối với mẫu A3 không có tin nhắn thể hiện nội dung đánh bạc.

- Ngày 03/5/2023, Cơ quan CSĐT- Công an TP. Vĩnh Yên trưng cầu giám định kỹ thuật số điện tử số: 308/QĐ- ĐCSHS trưng cầu Phòng Kỹ thuật hình sự

Công an tỉnh Vĩnh Phúc giám định kỹ thuật số điện tử, trích xuất dữ liệu tin nhắn SMS và Zalo trong chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F1s thu giữ của Nguyễn Thị T, số IMEI 1: 861216035100353, số IMEI 2: 861216035100346 (Mẫu A1). Điện thoại SAMSUNG Galaxy J7 pro thu giữ của Nguyễn Văn Đ, số IMEI 1: 356446085755341, số IMEI 2: 356447085755349 (Mẫu A2). Điện thoại iPhone Xs màu đen thu giữ của Nguyễn Thị B số IMEI: 357208099952556, số IMEI 2: 357208099758144 (Mẫu A3).

Ngày 22/6/2023, Phòng Kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Vĩnh Phúc có bản kết luận số: 1770, kết luận: “Mẫu A1 trích xuất được 13 tin nhắn SMS, không tìm thấy dữ liệu tin nhắn Zalo. Mẫu A2 trích xuất được 1369 tin nhắn SMS, chụp được 02 ảnh chụp màn hình thể hiện nội dung tin nhắn ứng dụng Zalo. Mẫu A3 trích xuất được 819 tin nhắn SMS, không tìm thấy dữ liệu tin nhắn Zalo. Toàn bộ dữ liệu được sao lưu vào đĩa DVD”.

Các bị cáo đều được thông báo kết quả giám định và không có thắc mắc khiếu nại gì. Ngày 09/6/2023, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Vĩnh Yên đã tiến hành xác minh kết quả xử số kiến thiết Miền Bắc mở thưởng các ngày 20/4/2023, 28/4/2023, 30/4/2023 và ngày 02/5/2023.

Căn cứ trên kết quả kiểm tra điện thoại, kết quả thu giữ thư tín, điện tín, kết luận giám định kỹ thuật số điện tử, đối chiếu với kết quả xử số kiến thiết Miền Bắc mở thưởng các ngày 20/4/2023, 28/4/2023, 30/4/2023 và ngày 02/5/2023, xác định được hành vi phạm tội của các đối tượng như nội dung đã nêu trên.

Với hành vi phạm tội nêu trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 37/2024/HS-ST ngày 22 tháng 3 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Phạm Thị Minh P phạm tội “Tổ chức đánh bạc”. Nguyễn Văn Đ phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt Phạm Thị Minh P 01 (Một) năm 09 (Chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật hình sự: Xử phạt Nguyễn Văn Đ 01 (Một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án, được trừ thời gian đã tạm giữ từ ngày 02/5/2023 đến ngày 11/5/2023.

Ngày 27/3 và 28/3/2024, các bị cáo Đ, L, P có đơn kháng cáo Bản án sơ thẩm, nội dung đều xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo.

Tại cấp phúc thẩm, trước khi mở phiên tòa bị cáo L đã rút toàn bộ kháng cáo nên Tòa án đã đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo; bị cáo P và bị cáo Đ sửa nội dung kháng cáo xin hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc thực hành quyền công tố tại phiên tòa sau khi tóm tắt nội dung vụ án, phân tích đánh giá hành vi phạm tội và xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo đã phát biểu và có quan điểm:

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; chấp nhận kháng cáo của bị cáo P và bị cáo Đ, sửa bản án sơ thẩm số 37/2024/HS-ST ngày 22 tháng 3 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc theo hướng cho các bị cáo được hưởng án treo.

Áp dụng khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Phạm Thị Minh P 01 năm 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt Nguyễn Văn Đ 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Đơn kháng cáo của các bị cáo Phạm Thị Minh P, Nguyễn Văn Đ làm trong thời hạn luật định và hợp lệ nên được Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2]. Về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng tại cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại cấp sơ thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì do đó các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3]. Về nội dung vụ án: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm, bị cáo Phạm Thị Minh P và bị cáo Nguyễn Văn Đ đã thừa nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung bản án sơ thẩm đã tóm tắt nêu trên. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, từ đó có đủ căn cứ để kết luận:

Từ ngày 20/4/2023 đến ngày 02/5/2023, tại nhà riêng ở đường Tôn Đức Thắng, phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc, Nguyễn Văn L là chủ lô, đề có hành vi tổ chức đánh bạc cho nhiều đối tượng dưới hình thức mua bán số lô, số đề xác định thắng thua dựa trên kết quả của Công ty xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng hàng ngày. L thông qua sự giúp sức trực tiếp của vợ là Phạm Thị Minh P đã thu mua các số lô, đề từ Nguyễn Thị T, Nguyễn Văn T, Nguyễn Thị B, Nguyễn Văn Đ, Dương Thị T. Trong đó Nguyễn Thị T, B, Đ, T là người bán số lô, đề cho khách chơi rồi bán lại cho L để thu lợi nhuận chênh lệch. Cụ thể như sau:

- Ngày 20/4/2023, L nhận chuyển bảng các số lô, số đề từ thư ký đề là Nguyễn Thị T thông qua tin nhắn điện thoại với tổng số tiền sử dụng đánh bạc là 25.600.000đ.

- Ngày 02/5/2023, L nhận chuyển bảng các số lô, số đề từ các thư ký thông qua tin nhắn điện thoại là Nguyễn Thị B, Nguyễn Văn T. Trong đó số tiền sử dụng đánh bạc với Nguyễn Thị B là 30.008.000đ, với Nguyễn Văn T là 25.974.500đ.

- Ngày 30/4/2023, L nhận chuyển bảng các số lô, số đề từ Nguyễn Thị T với số tiền đánh bạc là 9.060.000đ.

- Ngày 02/5/2023, L nhận số lô, đề với Nguyễn Văn Đ là 6.516.800đ.

Ngoài ra, Nguyễn Văn L và Phạm Thị Minh P trực tiếp bán số lô, số đề với Dương Thị T thông qua tin nhắn điện thoại, cụ thể ngày 28/4 số tiền sử dụng đánh bạc là 7.264.000đ; ngày 30/4/2023, với số tiền 2.902.000đ.

Với Hành vi nêu trên, Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên đã xử phạt bị cáo Phạm Thị Minh P 01 năm 09 tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 322 của Bộ luật Hình sự và xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ mức hình phạt 01 năm tù về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4]. Xét kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo P và bị cáo Đ Hội đồng xét xử thấy rằng:

[4.1]. Đối với bị cáo Phạm Thị Minh P: Trong vụ án này bị cáo có vai trò là đồng phạm, giúp sức cho bị cáo Nguyễn Văn L. Bị cáo L là người tổ chức đánh bạc chính, trực tiếp nhiều lần nhận bảng lô, bảng đề thu mua số lô đề từ các bị cáo khác, bị cáo L thỏa thuận phương thức, giá tiền, thanh toán tiền cho các bị cáo; bị cáo L nhận bảng lô đề của Nguyễn Thị T ngày 20/4/2023 với số tiền 25.600.000đ, tiếp đến ngày 02/5/2023, nhận bảng số lô, số đề của Nguyễn Thị B với số tiền 30.008.000đ và Nguyễn Văn T với số tiền 25.974.500đ nên

phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội từ hai lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[4.2]. Trước khi phạm tội bị cáo là người có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Sau khi hành vi phạm tội bị cơ quan chức năng phát hiện, các bị cáo ra đầu thú tại cơ quan điều tra, nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự

[4.3]. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo xuất trình tài liệu chứng cứ mới là đơn có xác nhận của Công an Phường Ngô Quyền về việc bị cáo P có hành vi tố giác tội phạm, giúp cơ quan phát hiện tội phạm xảy ra tại địa phương; ngoài ra cung cấp xác nhận của UBND phường nội dung gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, đang nuôi 3 con nhỏ, nuôi mẹ già; trước khi phạm tội bị cáo và gia đình luôn chấp hành tốt chính sách pháp luật và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của công dân tại nơi cư trú, tham gia đầy đủ các phong trào của địa phương, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cần áp dụng cho bị cáo.

[5]. Bị cáo P đang nuôi 03 con nhỏ, bị cáo chỉ giữ vai trò đồng phạm, giúp sức tính toán số tiền giúp cho bị cáo L, khi bị cáo L bận. Đối với bị cáo P, mặc dù chỉ phạm tội “Tổ chức đánh bạc” với vai trò đồng phạm, tuy nhiên bị cáo P phạm tội nghiêm trọng, đồng thời phải chịu tình tiết tăng nặng là phạm tội 2 lần trở lên, do đó về nguyên tắc bị cáo không đủ điều kiện được hưởng án treo và phải bị áp dụng hình phạt tù có thời hạn tại Trại giam. Tuy nhiên, không giống như các vụ án khác, trong vụ án này bị cáo L và bị cáo P là vợ chồng, cùng bị xét xử trong cùng một vụ án. Trong đó bị cáo L cũng bị xét xử cùng về tội Tổ chức đánh bạc và phải chịu hình phạt tù có thời hạn tại trại giam (bị xử phạt 02 năm tù giam). Do đó, trên cơ sở đánh giá một cách tổng thể về nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, hoàn cảnh gia đình và nhất là chính sách nhân đạo, khoan hồng của pháp luật hình sự Việt Nam, Hội đồng xét xử, thấy rằng:

[5.1]. Bị cáo P là phụ nữ tuổi đời còn trẻ, phạm tội với vai trò đồng phạm, giúp sức cho bị cáo L. Trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, sau khi sự việc bị phát hiện bị cáo đã chủ động ra đầu thú, thành khẩn khai báo và hết sức ăn năn hối cải về hành vi phạm tội. Gia đình bị cáo hoàn cảnh khó khăn, bố mẹ đẻ bị cáo ở rất xa (ở tỉnh Quảng Ninh), bố mẹ chồng bị cáo đã cao tuổi, mẹ chồng bị cáo bị bệnh hiểm nghèo (bị ung thư tuyến giáp phải điều trị) sức khỏe kém, cần có người chăm sóc.

[5.2]. Đặc biệt bị cáo P và chồng (bị cáo L) có 03 con nhỏ, gồm cháu Nguyễn Minh T, sinh năm 2016, cháu Nguyễn Minh C, sinh năm 2019 và cháu Nguyễn Minh T, sinh năm 2021. Các cháu hiện đang còn rất nhỏ, không tự chăm sóc cho bản thân được, rất cần sự chăm lo, nuôi dưỡng, giáo dục về mọi mặt của cha mẹ. Do đó, nếu máy móc áp dụng hình phạt tù có thời hạn, buộc bị cáo P phải chấp hành hình phạt tù tại Trại giam sẽ gây ra những hệ lụy không tốt, đó là không chăm sóc được mẹ già đang bệnh hiểm nghèo, nhất là 03 con nhỏ của bị cáo không có người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Việc xử lý dẫn đến 03 cháu nhỏ không có người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục sẽ ảnh hưởng đặc biệt lớn đến quyền lợi của các cháu nhỏ, vi phạm nghiêm trọng nguyên tắc bảo đảm quyền lợi ích tốt nhất của trẻ em theo Luật trẻ em năm 2016, đồng thời cũng không đảm bảo nguyên tắc nhân đạo, khoan hồng của pháp luật hình sự Việt Nam.

[5.3]. Do đó, trên cơ sở cân nhắc, xem xét, đánh giá một cách tổng thể vụ án, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng, các đặc điểm nhân thân, quyền lợi ích hợp pháp của trẻ em, chính sách nhân đạo, khoan hồng của pháp luật hình sự, Hội đồng xét xử thấy rằng không cần thiết bắt bị cáo P phải chấp hành hình phạt tù tại Trại giam mà cho bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách gấp đôi và giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú, giám sát giáo dục cũng đủ tác dụng răn đe, phòng ngừa chung đồng thời tạo điều kiện cho 03 con nhỏ của bị cáo, gia đình và bản thân bị cáo P có cơ hội cải tạo, sửa chữa sai lầm, trở thành công dân có ích cho xã hội.

[6]. Đối với bị cáo Nguyễn Văn Đ: Trong vụ án này bị cáo trực tiếp bán số lô, số đề cho những người đi đường với tổng số tiền là 6.516.800 đồng sau đó chuyển bằng cho bị cáo L để hưởng hoa hồng. Mặc dù trước khi phạm tội bị cáo đã từng bị xử phạt, tuy nhiên đã được xóa rất lâu (đã được xóa thời gian gần 30 năm) và bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Sau khi hành vi phạm tội bị tố giác, bị cáo ra đầu thú tại cơ quan điều tra, ngoài ra bị cáo có thời gian đi bộ đội và đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự đối với Nhà nước nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6.1]. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo đã xuất trình tài liệu chứng cứ mới thể hiện gia đình bị cáo được tặng giấy khen của UBND phường Khai Quang đã có thành tích xuất sắc khuyến học, khuyến tài; bố đẻ bị cáo được tặng thưởng bằng khen do đã có thành tích tham gia trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Ngoài ra bị cáo cung cấp đơn có xác nhận của UBND phường Khai Quang,

thành phố Vĩnh Yên nội dung gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo là trụ cột và lao động chính trong gia đình. Tại địa phương gia đình luôn chấp hành tốt các chính sách, pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân nơi cư trú, nơi làm việc; tham gia đầy đủ các phong trào của phường. Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo đã tự nguyện nộp tiền phạt bổ sung và án phí hình sự sơ thẩm. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cần áp dụng cho bị cáo. Bị cáo Đ có nơi cư trú ổn định, rõ ràng, tuổi đã cao, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, do đó đủ điều kiện để được áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy không cần thiết bắt bị cáo Đ phải chấp hành hình phạt tù tại Trại giam mà cho bị cáo được hưởng án treo, cũng đủ tác dụng răn đe, phòng ngừa chung.

[6.2]. Từ phân tích trên Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo P và bị cáo Đ cho các bị cáo được hưởng án treo. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, phù hợp đúng quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7]. Về án phí phúc thẩm: Các bị cáo không phải chịu án phí phúc thẩm do kháng cáo được chấp nhận.

[8]. Các Quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên đã có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Thị Minh P và bị cáo Nguyễn Văn Đ; Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 37/2024/HS-ST ngày 22 tháng 3 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc đối với bị cáo P và bị cáo Đ.

Tuyên bố bị cáo Phạm Thị Minh P phạm tội “*Tổ chức đánh bạc*”.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội “*Đánh bạc*”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 58; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Phạm Thị Minh P 01 (Một) năm 09 (Chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều

17, Điều 58; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 01 (Một) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (Hai) năm, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao các bị cáo Nguyễn Văn Đ cho Ủy ban nhân dân phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc; bị cáo Phạm Thị Minh P cho Ủy ban nhân dân phường Ngô Quyền, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật Thi hành án hình sự.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND thành phố Vĩnh Yên;
- Phòng HS - Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- CA TP Vĩnh Yên;
- TAND thành phố Vĩnh Yên;
- Chi cục THADS thành phố Vĩnh Yên;
- THAHS Công an thành phố Vĩnh Yên;
- UBND phường Khai Quang, TP Vĩnh Yên;
- UBND phường Ngô Quyền, TP Vĩnh Yên;
- Các bị cáo;
- Lưu HS; Tòa hình sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Nguyễn Xuân Trọng

